TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2018/QĐST- HNGĐ

H H, ngày 10 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 316/2017/TLST – HNGĐ ngày 06/12/2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Y - sinh năm 1986;

Bị đơn: Anh Ngô Văn N - sinh năm 1982.

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 144; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa .

- Căn cứ Điều 55; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83; Điều 110; Diều 116; Điều 117; Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Ngô Thị Y - sinh năm 1986;
- Anh Ngô Văn Ng - sinh năm 1982.

Đều có địa chỉ: Xóm H, thôn H C, xã H L, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

2 - Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Y - sinh năm 1986;
- Bị đơn: Anh Ngô Văn Ng - sinh năm 1982;

+ Đều có địa chỉ: Xóm H, thôn H C, xã H L, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

3 - Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về con chung: Chị Ngô Thị Y trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Ngô Thị Vân A - sinh ngày 10/11/2015. Anh Ngô Văn Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Ngô Tuấn A – sinh ngày 10/11/2009 và Ngô Thị Quỳnh A - sinh ngày 22/10/2011, chị Ngô Thị Y đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Ngô Thị Quỳnh A cùng anh Ng mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng), tính từ tháng 01/2018 cho đến khi cháu Ngô Thị Quỳnh A đủ 18 tuổi.

Trường hợp sau này người trực tiếp nuôi con có yêu cầu về thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung, hoặc người có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn có yêu cầu Tòa án giải quyết, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Anh Ngô Văn Nghiêm, chị Ngô Thị Y đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn. Chị Y, anh Ng cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ng, chị Y thực hiện quyền này.

- Về tài sản: Anh Ngô Văn Ng trích chia về tài sản cho chị Ngô Thị Y số tiền là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng). Anh Ng được sử dụng toàn bộ tài sản của vợ chồng hiện có, mà anh Ng đang quản lý.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Y, anh Ng đều thỏa thuận tự giải quyết, không yên cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Y chịu cả 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; 150.000đồng(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con và 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về trích chia tài sản. Tổng số tiền án phí chị Ngô Thị Y phải chịu là 800.000đồng (Tám trăm nghìn đồng). Đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.475.000đồng(Hai triệu, bốn trăm bẩy năm nghìn đồng) mà chị Y đã nộp tại biên lai số AA/2016/0001912 ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Hoàn trả chị Ngô Thị Y số tiền 1.675.000đồng (Một triệu, sáu trăm bẩy năm nghìn đồng), tiền chênh lệch tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã H L;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
THẨM PHÁN

Nguyễn Công Hoan